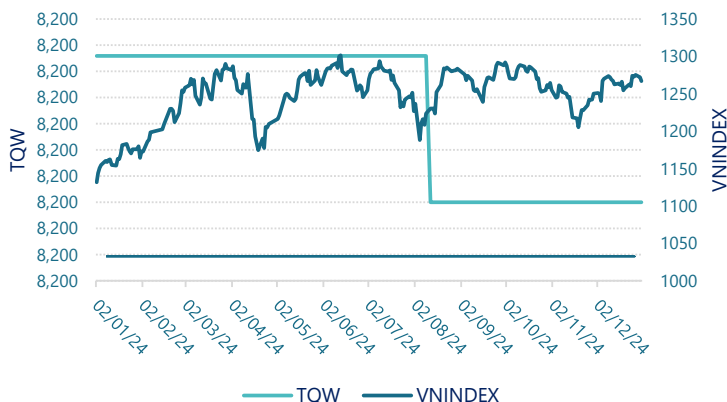




CTCP Cấp thoát nước Tuyên Quang (UPCOM: TQW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	8,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,200
SL cổ phiếu LH	8,933,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

10.1%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2024

71.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.60| -3.5%

LN sau thuế

2024

5.49

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.31| -5.3%

ROE

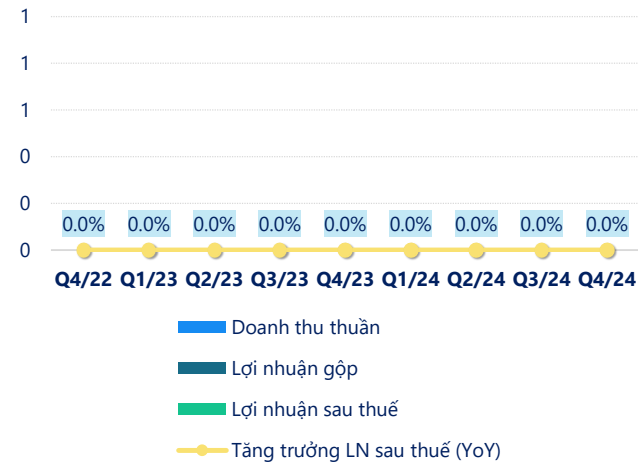
2024

5.8%

+/- YoY: ▼ 0.4%

tỷ VNĐ

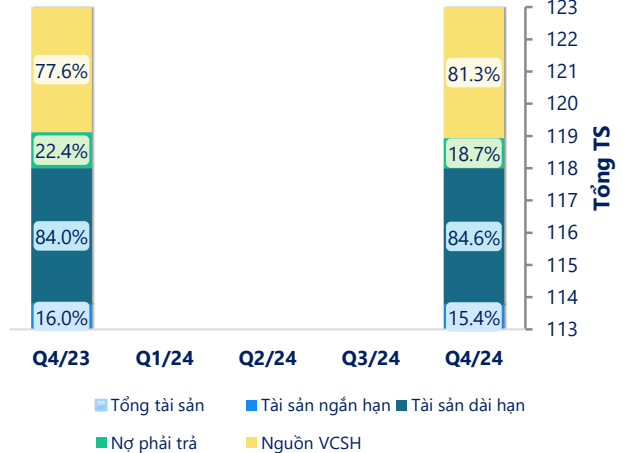
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

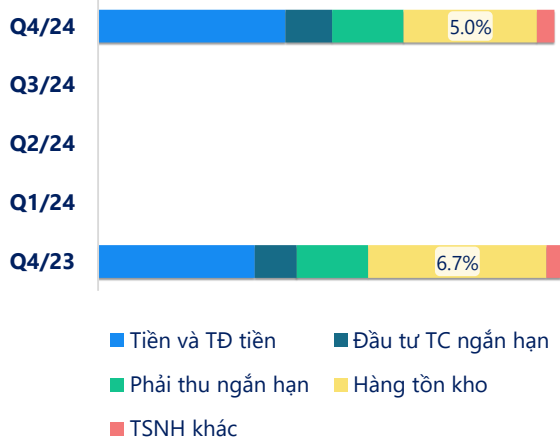
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



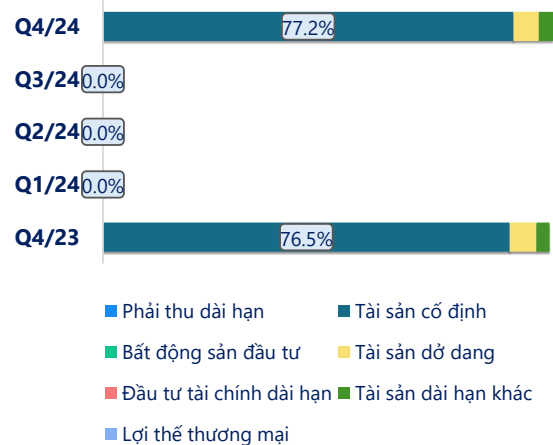
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

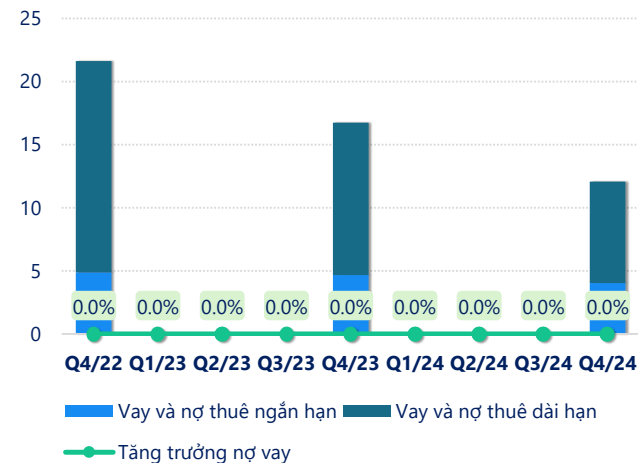
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

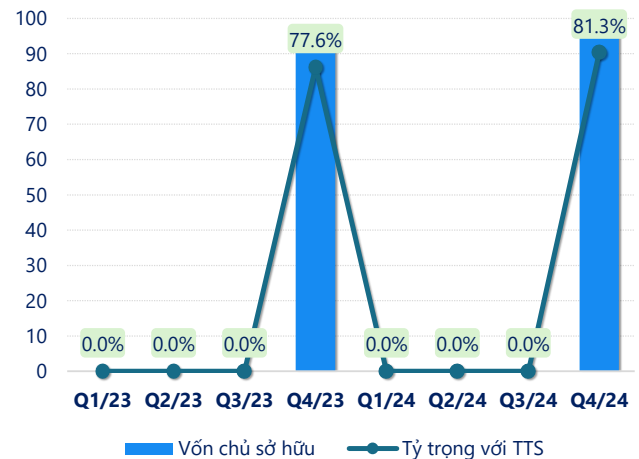
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

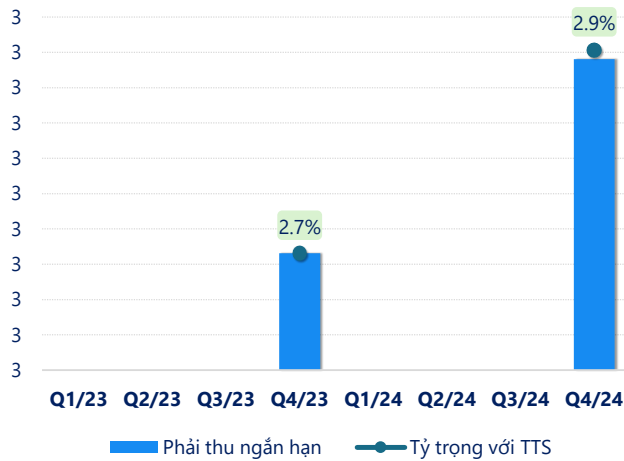
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



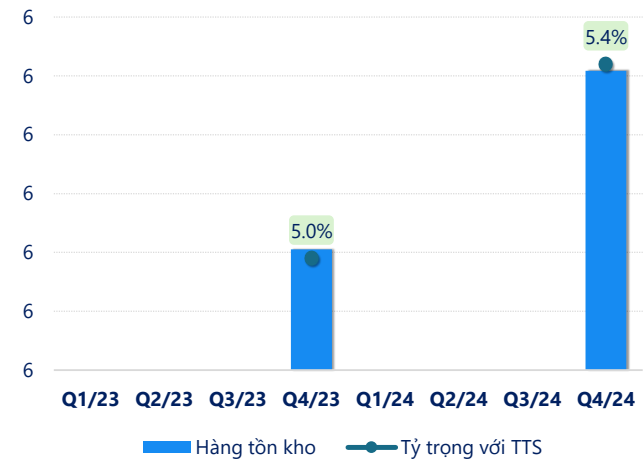
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


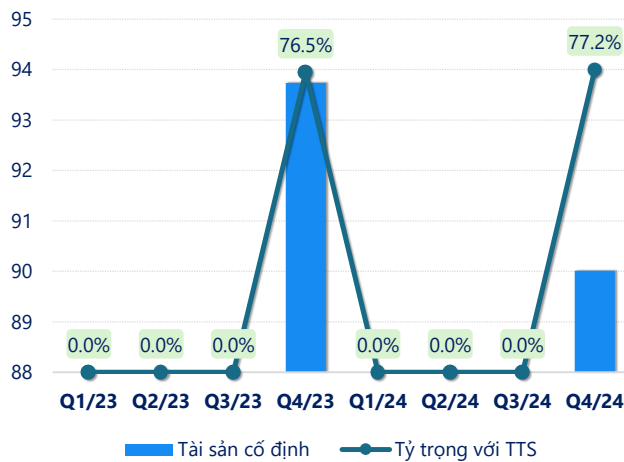
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


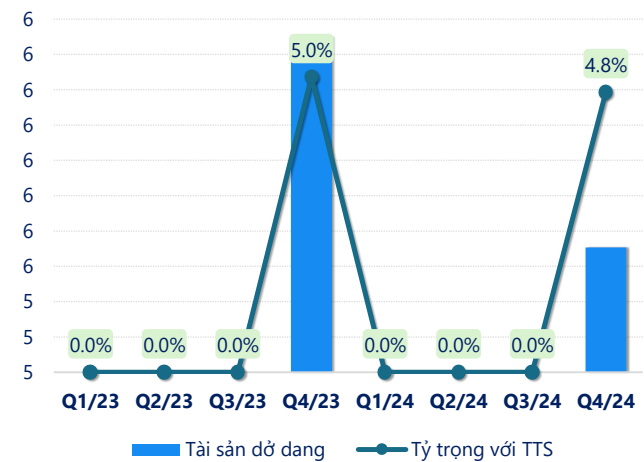
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

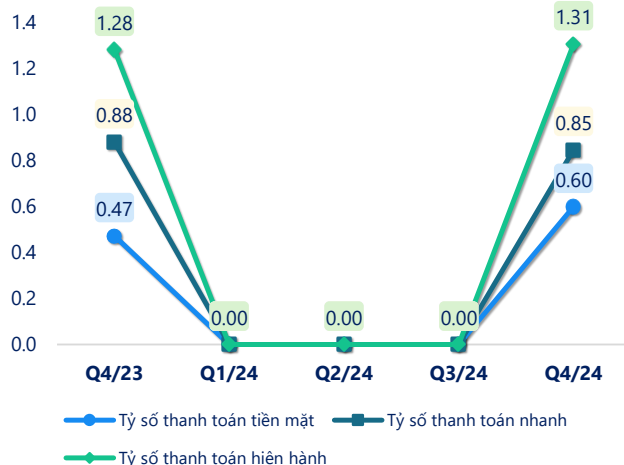
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

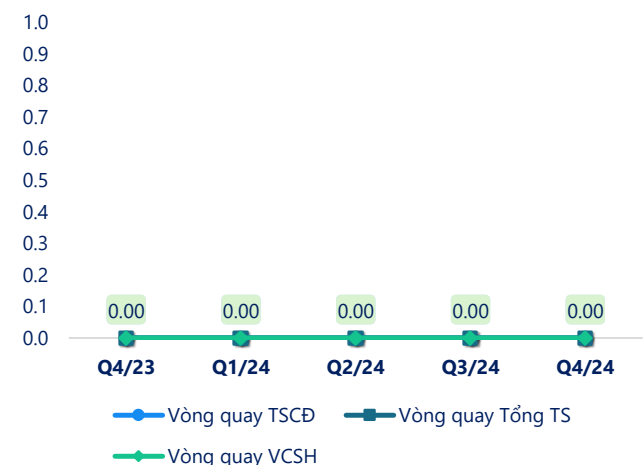
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	123				117
Tài sản ngắn hạn	19.6				17.9
Tiền và tương đương tiền	7.22				8.22
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.15				0
Phải thu ngắn hạn	3.29				3.40
Hàng tồn kho	6.15				6.30
Tài sản ngắn hạn khác	0.81				0
Tài sản dài hạn	103				98.7
Phải thu dài hạn	0.00				0.00
Tài sản cố định	93.7				90.0
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	6.15				5.55
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	3.02				3.11
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	27.4				21.8
Nợ ngắn hạn	15.3				13.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.66				4.02
Phải trả người bán ngắn hạn	3.40				1.58
Nợ dài hạn	12.1				8.06
Vay và nợ thuê dài hạn	12.1				8.06
Nguồn vốn chủ sở hữu	95.1				94.8
Vốn chủ sở hữu	95.1				94.8
Vốn điều lệ	89.3				89.3
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)